

QUAN ĐIỂM CỦA V.I.LÊNIN VỀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC VÀ SỰ VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN TRONG THỰC TIỄN Ở VIỆT NAM

Trịnh Xuân Thắng

Tóm tắt: *Đương thời, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin bàn rất nhiều về vấn đề nhà nước. Trong đó, vấn đề kiểm soát quyền lực nhà nước (QLNN) được Lênin nói tới khá sâu sắc bởi lẽ ông đã nhận thấy nguy cơ tha hóa quyền lực và mong muốn xây dựng một cơ quan quyền lực thực sự của nhân dân, hướng đến lợi ích chung của nhân dân. Bài viết làm rõ những quan điểm của Lênin về vấn đề kiểm soát QLNN và sự vận dụng quan điểm này vào thực tiễn Việt Nam.*

Từ khóa: *V.L.Lênin, nhà nước, quyền lực, kiểm soát quyền lực, thực tiễn Việt Nam*

Abstract: *Marxists - Leninists have a lot of discussions about the state. In particular, the issue of control of state power is mentioned quite profoundly by Lenin because he realized the risk of alienation of power and the desire to build a real power agency of the people, aiming to common benefits of people. The article clarifies Lenin's views on the issue of control of state power, issues that are further researched, developed and creatively applied in Vietnamese practical conditions.*

Keywords: *V.L Lenin, the state, power, control of power, reality in Vietnam*

Ngày nhận bài: 14/7/2019 Ngày sửa bài: 18/9/2019 Ngày duyệt đăng: 25/11/2019

1. Quan điểm của V.I.Lênin về kiểm soát quản lý nhà nước

Quan điểm của V.I.Lênin về kiểm soát QLNN được thể hiện khá toàn diện cả về sự cần thiết của việc kiểm soát QLNN và những phương thức, điều kiện cụ thể để đảm bảo kiểm soát QLNN có hiệu quả. Những quan điểm này được thể hiện trong nhiều tác phẩm kinh điển của Lênin, bao gồm cả những bài viết, bài phát biểu của Lênin được ghi chép lại.

Thứ nhất, quan điểm của Lênin về sự

cần thiết phải thực hiện kiểm soát quyền lực của bộ máy nhà nước.

Qua thực tiễn lãnh đạo trong nhà nước Xô viết, V.I.Lênin đã thấy được nguy cơ tha hóa QLNN ngay cả trong thời kỳ xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa. QLNN là do nhân dân ủy quyền, nhưng những người được ủy quyền vẫn có nguy cơ chiếm quyền, lạm quyền, lộng quyền, không thực hiện đúng nhiệm vụ được giao, bộ máy nhà nước trở thành thiết chế đứng ngoài và đứng trên nhân dân. Nguyên nhân của sự tha hóa quyền lực

⁽¹⁾ ThS, Học viện Chính trị khu vực IV

do hoàn cảnh tư bản chủ nghĩa vẫn còn tồn tại, sở hữu tư nhân và những nhu cầu tư lợi cá nhân vẫn tồn tại, trình độ dân trí thấp, chưa đủ sức kiểm soát QLNN... "Trong các tổ chức chính trị và công đoàn của chúng ta, viên chức bị hủ hóa (hay nói đúng hơn là có xu hướng bị hủ hóa) bởi hoàn cảnh tư bản chủ nghĩa; họ có xu hướng biến thành những người quan liêu, nghĩa là thành những nhân vật có đặc quyền, thoát ly quần chúng và đứng trên quần chúng" [1, tr.141]. Vì vậy, để hạn chế sự tha hoá quyền lực của viên chức nhà nước, bảo đảm cho QLNN được thực hiện có hiệu quả, Lênin chỉ ra yêu cầu phải thiết lập được cơ chế kiểm soát QLNN.

Thứ hai, quan điểm của Lênin về thiết lập cơ chế kiểm soát QLNN từ bên ngoài và bên trong bộ máy nhà nước.

Trong cơ chế kiểm soát quyền lực từ bên ngoài bộ máy nhà nước, Lênin nhấn mạnh đến việc nhân dân tham gia kiểm soát QLNN. Đây là cơ chế hữu hiệu để bảo đảm cho các cơ quan nhà nước thực sự hoạt động vì lợi ích và ý chí của người chủ mà họ được ủy quyền "Cuộc đấu tranh chống sự lệch lạc quan liêu chủ nghĩa của các tổ chức Xô viết, được đảm bảo bởi tính vững chắc của những mối liên hệ gắn liền các Xô viết với nhân dân nghĩa là với những người lao động và những người bị bóc lột" [2, tr.347]. Người dân sau khi đã ủy quyền cho cơ quan nhà nước thì vẫn phải có quyền kiểm soát bộ máy nhà nước đó để không bị mất quyền, lạm quyền. Các cơ quan nhà nước phải luôn giữ mối liên hệ với nhân dân, chịu sự kiểm soát của nhân dân để không trở thành quan

liêu, thành bộ máy đứng trên nhân dân. Nhân dân có quyền kiểm soát QLNN trước hết phải có quyền lựa chọn người đại diện thực sự xứng đáng để họ tin cậy ủy quyền cho mình "Quần chúng phải có quyền được để bặt trong nội bộ của họ bất kỳ một công nhân nào lên phụ trách chức vụ lãnh đạo" [3, tr.49]. Tuy nhiên, quyền bầu cử lựa chọn những người đại diện cho mình chỉ thực sự có ý nghĩa khi gắn quyền đó với quyền bãi miễn những đại biểu mà họ thấy không còn xứng đáng, không còn là đại diện thực sự cho lợi ích và nguyện vọng của họ nữa "Mọi cơ quan được bầu ra hay hội nghị đại biểu đều có thể coi là có tính chất dân chủ chân chính và đại biểu thực sự cho ý chí của nhân dân khi nào quyền bãi miễn của cử tri đối với những người trúng cử được thừa nhận và áp dụng" [4, tr.130]. Để nhân dân thực sự có quyền kiểm soát đối với những đại diện mà họ ủy quyền trên thực tế, Lênin nhắc nhở "Thực hành một chế độ dân chủ đầy đủ hơn, do tính chất ít hình thức hơn và dễ dàng hơn của việc bầu cử và bãi miễn các đại biểu" [5, tr.44]. Lênin nhấn mạnh điều này bởi lẽ đôi khi quyền bầu cử và bãi miễn của nhân dân được ghi nhận về mặt pháp luật nhưng vẫn không thể thực hiện trên thực tế vì những quy trình, thủ tục để thực hiện những quyền đó quá phức tạp. Vì vậy, không đảm bảo quyền thực sự để kiểm soát QLNN của nhân dân. Để đảm bảo cho những thủ tục đó dễ dàng thực hiện thì nhân dân phải là người trực tiếp quyết định các thể thức, quy trình thực hiện quyền bầu cử và bãi miễn. Trong tác phẩm "Những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền Xô viết", Lênin viết "quan

chúng tự quy định lấy thể thức và thời hạn bầu cử, hoàn toàn có quyền tự do bãi miễn những người mà họ đã bầu ra” [5, tr.44]. Điều này vẫn còn nguyên ý nghĩa trong bối cảnh hiện nay.

Để nhân dân có thể thực hiện quyền bầu cử và bãi miễn những đại biểu của mình, thì vấn đề quan trọng là nhân dân phải kiểm soát được hoạt động của những người đại diện cho mình. Không kiểm soát được hoạt động của các cán bộ, nhân viên nhà nước, không biết họ có hoạt động thực sự đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân hay không thì không thực hiện đúng đắn quyền bầu cử và bãi miễn “Quần chúng phải có quyền được thay đổi những người lãnh đạo của mình, phải có quyền được hiểu rõ và kiểm tra mỗi một bước nhỏ nhất trong hoạt động của những người đó” [5, tr.49]. Để kiểm soát được hoạt động của cán bộ, công chức nhà nước, theo Lênin phải thành lập những cơ quan thanh tra chuyên theo dõi, giám sát hoạt động của đội ngũ này. Những cơ quan thanh tra này có thể là tổ chức thanh tra của quần chúng “Thu hút toàn bộ quần chúng lao động, nam giới và đặc biệt là phụ nữ, để họ tham gia vào Ban Thanh tra công nông” [6, tr.74]. Đồng thời, các cơ quan thanh tra của nhà nước cũng cần có sự phối hợp, tham gia của nhân dân “Những nhân viên thuộc Ban Kiểm tra Nhà nước có trách nhiệm theo một bản hướng dẫn riêng, thu hút các đại diện hoặc các nhóm của ban thanh tra công nông tham gia tất cả các hoạt động của mình” [5, tr.79]. Không chỉ thông qua hoạt động của các tổ chức chuyên trách về thanh tra để nhân dân có thể vạch ra

những sai phạm trong hoạt động của các cán bộ, công chức nhà nước, mà Lênin còn nhấn mạnh đến hình thức tiếp công dân, người dân được gửi các bản kiến nghị, tố cáo của mình một cách dễ dàng và thuận lợi nhất về việc thực hiện nhiệm vụ của những người đại diện cho mình đến những người và cơ quan có thẩm quyền. Trong Sơ thảo quy chế về công tác quản lý các Xô viết, Lênin viết “Để đấu tranh chống các bệnh lệ mề quan liêu và phát hiện tốt hơn nữa các hiện tượng lạm dụng, cũng như để vạch mặt và sa thải các công chức bất lương đã chui vào các cơ quan Xô viết, nay đặt ra những quy tắc sau đây: Quy chế về ngày giờ mở cửa tiếp công chúng cần phải được yết thị ở từng cơ quan chẳng những ở trong mà cả ở ngoài nữa để ai cũng có thể đến các cơ quan Xô viết mà không cần có giấy phép gì cả. Phải nhất thiết tổ chức phòng tiếp khách sao cho việc lui tới cơ quan được tự do, hoàn toàn không cần có giấy phép nào cả” [5, tr.75]. Thậm chí, Lênin còn yêu cầu các cơ quan nhà nước như cơ quan tư pháp, kiểm tra nhà nước phải hỗ trợ tối đa cho nhân dân có thể để đạt những ý kiến, kiến nghị, tố cáo của mình bằng cách viết đơn hộ không lấy tiền cho những người không biết chữ... Như vậy, nhân dân có quyền kiểm soát mọi hoạt động của cán bộ, công chức nhà nước - những người đại diện cho ý chí và quyền lực của họ để đảm bảo cho hoạt động. Đó là đúng với chức năng, nhiệm vụ mà họ đã ủy quyền, tránh lạm quyền, lộng quyền là một nội dung quan trọng trong cơ chế nhân dân tham gia kiểm soát QLNN. Ở đây, quyền bầu cử, ứng cử hay gặp gỡ những cơ quan

chức năng để gửi các yêu cầu, kiến nghị, tố cáo của nhân dân chính là những cách thức thể hiện quyền lực của nhân dân đối với những cán bộ thực hiện tốt hoặc không tốt những quyền hạn mà nhân dân đã ủy quyền cho.

Hoạt động cơ bản của nhà nước là quản lý xã hội bằng pháp luật, ban hành khuôn khổ pháp luật, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện pháp luật đó đảm bảo mọi hoạt động của xã hội đều trong khuôn khổ đó. Vì vậy, theo Lênin, nhân dân kiểm soát QLNN là kiểm soát mọi hoạt động của nhà nước, kiểm soát không chỉ những cơ quan dân cử do nhân dân bầu ra mà kiểm soát tất cả các cơ quan nhà nước "Nguyên tắc dân chủ về tổ chức - dưới hình thức cao nhất của nó, tức là việc các Xô viết thực hiện những đề nghị và những yêu cầu để cho quần chúng tích cực tham gia không những vào việc thảo luận những quy tắc, những quyết định và các đạo luật chung, không những tham gia vào việc kiểm tra việc chấp hành các quy tắc, quyết định và đạo luật đó mà còn trực tiếp tham gia thi hành chúng nữa" [5, tr.48-49]. Đây là những giá trị cần tiếp tục vận dụng, phát huy. Tuy nhiên, trong cơ chế nhân dân kiểm soát QLNN theo quan điểm của Lênin, vận dụng vào bối cảnh mới hiện nay vẫn cần tiếp tục có sự bổ sung, phát triển. Lênin mới đưa ra những yêu cầu, định hướng cơ bản còn hiện nay chúng ta cần phải phát triển những hình thức, biện pháp cụ thể để thực hiện các yêu cầu đó.

Lênin không chỉ nói đến cơ chế kiểm soát quyền lực ở bên ngoài mà còn bàn

về vấn đề kiểm soát QLNN trong nội bộ, giữa các nhánh QLNN với nhau. Ở đây, Lênin nói về việc các cơ quan tư pháp được quyền kiểm soát hoạt động ban hành các đạo luật, nghị quyết, quyết định hành chính của các cơ quan dân cử (Quốc hội, hội đồng nhân dân ở địa phương) và cơ quan hành pháp "Người ta sẽ sai lầm về nguyên tắc nếu nói rằng ủy viên công tố không được quyền kháng nghị đối với những quyết định của Ban chấp hành Xô viết tỉnh và của các cơ quan chính quyền khác của địa phương" [5, tr.230]; "Ủy viên công tố chịu trách nhiệm làm sao cho bất cứ quyết định nào của bất cứ cơ quan hành chính địa phương nào cũng không được đi ngược lại pháp luật, và chỉ có trên quan điểm đó, ủy viên công tố mới có trách nhiệm kháng nghị đối với mọi quyết định ngược với pháp luật nhưng làm như thế, ủy viên công tố không có quyền đình chỉ việc thi hành quyết định, mà chỉ có trách nhiệm dùng những biện pháp cần thiết để làm cho sự nhận thức về pháp chế được hoàn toàn nhất trí trong toàn nước cộng hòa" [5, tr.231]. Thông qua cơ chế này, cơ quan công tố có thẩm quyền kiểm tra, giám sát hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quyết định hành chính của các cơ quan nhà nước khác, bao gồm cả cơ quan thuộc nhánh lập pháp và hành pháp. Đây chính là cơ chế kiểm soát quyền lực của nhánh tư pháp đối với lập pháp và hành pháp. Như vậy, Lênin đã đưa ra định hướng là giữa các cơ quan nhà nước cần có sự kiểm soát quyền lực lẫn nhau, nhưng ở đây mới chỉ nói đến cơ quan tư pháp kiểm soát hoạt động của cơ quan hành pháp, lập pháp; còn cơ chế

kiểm soát của cơ quan lập pháp và hành pháp đối với cơ quan tư pháp thì chưa được chi ra cụ thể.

Thứ ba, quan điểm của Lênin về điều kiện để đảm bảo tính hiệu lực trong kiểm soát QLNN.

Lênin không chỉ đề cập đến các cơ chế kiểm soát QLNN bao gồm cơ chế kiểm soát bên trong và bên ngoài mà còn đưa ra những yêu cầu, điều kiện để đảm bảo tính hiệu lực trong kiểm soát QLNN. Đó là đảm bảo tính độc lập, đủ quyền lực của các chủ thể kiểm soát đối với các đối tượng kiểm soát. Để đảm bảo tính độc lập đó, theo Lênin trước hết phải có sự phân công quyền lực, giao nhiệm vụ một cách độc lập, rõ ràng giữa các cơ quan nhà nước. Nếu cơ quan tư pháp lại thực hiện những nhiệm vụ hành chính thì không thể kiểm soát các cơ quan hành chính được: "Viện kiểm sát trong khi làm công việc kiểm sát của mình, không có bất cứ một quyền hành chính nào, nó không có quyền biểu quyết trong bất cứ một vấn đề nào thuộc phạm vi hành chính. Ủy viên công tố có quyền và có bổn phận chỉ làm một công việc mà thôi" [5, tr.229-230]. Để đảm bảo tính độc lập của chủ thể kiểm soát với đối tượng kiểm soát thì còn phải tránh sự kiêm nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức. Ở đây Lênin nói nếu đại biểu trong cơ quan lập pháp lại kiêm nhiệm các chức vụ trong cơ quan hành pháp, tư pháp thì cũng rất khó để cơ quan lập pháp có thể kiểm soát hoạt động của cơ quan hành pháp, tư pháp "Kỳ họp của Ban chấp hành Trung ương các Xô viết toàn Nga đã cho thấy rõ sự sai lầm trong việc xếp đặt thành

phần của Ban Chấp hành Trung ương các Xô viết toàn Nga. Đại đa số các ủy viên của Ban chấp hành Trung ương đều là những người giữ chức vụ" [5, tr.235]; cần phải tăng đại biểu chuyên trách, những người không giữ bất cứ chức vụ nào trong cơ quan nhà nước tham gia vào các Xô viết, cơ quan lập pháp "Thừa nhận là cần phải đảm bảo ít nhất 60% thành viên của Ban Chấp hành Trung ương các Xô viết toàn Nga là công nhân và nông dân, những người này không giữ một chức vụ nào trong cơ quan Xô viết, ít nhất 67% thành viên của Ban Chấp hành Trung ương các Xô viết toàn Nga phải là đảng viên cộng sản" [5, tr.236]. Có đảm bảo được tính độc lập này mới đảm bảo được tính khách quan và hiệu quả trong hoạt động của các chủ thể kiểm soát quyền lực trong bộ máy nhà nước. Đây là những nguyên tắc vẫn còn nguyên giá trị trong thực hiện kiểm soát QLNN mà chúng ta cần tiếp tục vận dụng, kế thừa.

2. Sự vận dụng quan điểm của V.I.Lênin về kiểm soát QLNN trong thực tiễn ở Việt Nam và những khuyến nghị

Về cơ bản, những tư tưởng về kiểm soát QLNN của V.I.Lênin đã được nghiên cứu vận dụng một cách phù hợp trong điều kiện thực tiễn ở nước ta. Bên cạnh đó, cũng có một số nội dung vận dụng còn hạn chế hoặc trong quan điểm của Lênin chưa được đề cập đến thì cần có những định hướng tiếp tục hoàn thiện. Thế đó, nội dung vận dụng tư tưởng của Lênin và định hướng tiếp tục hoàn thiện cơ chế kiểm soát QLNN ở nước ta có thể gồm:

Thứ nhất, xác định rõ yêu cầu quan

trọng cần phải xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm soát QLNN. Sau một thời gian dài, chúng ta chưa chú ý đúng mức đến việc xây dựng cơ chế kiểm soát QLNN, đặc biệt là cơ chế kiểm soát giữa các nhánh quyền lực, thì đến nay đã có sự chuyển biến rõ về mặt nhận thức lý luận và sự quyết tâm của Đảng ta trong việc xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm soát này. Từ quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về sự cần thiết phải thực hiện kiểm soát quyền lực của bộ máy nhà nước và điều kiện thực tiễn của Việt Nam, Văn kiện Đại hội lần thứ XI của Đảng đã xác định rõ nhiệm vụ cấp thiết phải xây dựng, hoàn thiện cơ chế kiểm soát QLNN giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp để đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam: “Nghiên cứu xây dựng, bổ sung các thể chế và cơ chế vận hành cụ thể để đảm bảo nguyên tắc tất cả QLNN thuộc về nhân dân và nguyên tắc QLNN là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hành quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp” [7, tr.247]. Quan điểm chỉ đạo trên của Đảng đã được Hiến pháp năm 2013 quy định thành nguyên tắc trong tổ chức QLNN của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam: “QLNN là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp” (Khoản 3, Điều 2). Chính vì vậy, quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay thực chất cũng là quá trình hoàn thiện cơ chế kiểm soát QLNN, đặc biệt là kiểm soát giữa các

nhánh quyền lực. Nhiệm vụ này tiếp tục được Đại hội XII của Đảng ta xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng và hoàn thiện bộ máy Nhà nước ta hiện nay “Xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp thực thi QLNN, nhất là cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở QLNN là thống nhất” [8, tr.176]. Đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, Đảng và Nhà nước ta phải đối mặt với nhiều thách thức, nhất là vấn nạn tham nhũng, lãng phí diễn ra phức tạp; các hiện tượng lộng quyền, lạm quyền, vi phạm quyền dân chủ, chạy theo lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm; tính hợp Hiến, hợp lý của các quyết định quản lý nhà nước chưa cao... càng cho thấy yêu cầu bức thiết của việc hoàn thiện để đảm bảo vận hành hiệu quả cơ chế kiểm soát QLNN nhằm khắc phục và hạn chế tối đa những biểu hiện tiêu cực trên.

Thứ hai, vận dụng quan điểm của Lênin về xây dựng cơ chế kiểm soát QLNN từ bên ngoài và bên trong bộ máy nhà nước.

Đối với cơ chế kiểm soát quyền lực từ bên ngoài bộ máy nhà nước, chúng ta đã ghi nhận quyền bầu cử và bãi miễn của nhân dân đối với các đại biểu của mình. Đây là một trong những quyền cơ bản của công dân nhằm phát huy dân chủ và đảm bảo sự kiểm soát quyền lực của nhân dân đối với bộ máy nhà nước. Tuy nhiên, chỉ mới có quyền bầu cử là được đảm bảo thực hiện, còn quyền bãi miễn của nhân dân vẫn chưa được bảo đảm thực hiện trên thực tế ở nước ta vì những quy trình để thực hiện quyền này vẫn còn nhiều

phức tạp. Cho đến nay vẫn chưa có cơ chế quy định cụ thể quy trình và chưa thực hiện lần nào quyền bãi miễn của nhân dân đối với các đại biểu của mình. Do vậy, cần phải tiếp tục nghiên cứu ban hành các quy định để đảm bảo thực hiện cơ chế này.

Bên cạnh đó, việc vận dụng quan điểm của Lênin về quyền kiểm tra hoạt động của cán bộ, công chức và các cơ quan nhà nước thông qua các cơ quan thanh tra của chính nhân dân hoặc tham gia phối hợp với các cơ quan nhà nước thì hiện nay, chúng ta đã thành lập ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư ở cộng đồng,... Tuy nhiên, để phát huy hiệu quả cơ chế kiểm soát này như hiện nay thì các biện pháp, hình thức để nhân dân có thể kiểm soát hoạt động của cán bộ, công chức và các cơ quan nhà nước cần phải được mở rộng và đa dạng hơn nữa đối với từng đối tượng cán bộ, công chức và cơ quan nhà nước cụ thể. Ví dụ, như nhân dân giám sát hoạt động của các cơ quan, đại biểu dân cử bằng cách nào, theo dõi và truyền hình trực tiếp các cuộc họp Quốc hội, Hội đồng nhân dân (HĐND), thông qua theo dõi cương lĩnh tranh cử của các đại biểu mà họ đã đưa ra trước khi bầu cử, hay là nhân dân theo dõi và giám sát hoạt động của cán bộ, công chức của cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp. Nghĩa là cần phải mở rộng và cụ thể hơn nữa các hình thức để nhân dân kiểm soát. Các hình thức để nhân dân thể hiện ý chí của mình khi đã có kết quả kiểm soát, đã biết hoạt động của cán bộ, công chức đó có đúng nhiệm vụ hay không, có thực sự đại diện có ý chí và quyền lợi của nhân dân hay không cũng phải có sự bổ sung, phát triển một

cách đa dạng hơn nữa theo quan điểm của Lênin, không chỉ thông qua quyền bầu cử, quyền bãi miễn đại biểu dân cử, hoặc đến các phòng tiếp công dân mà có thể gửi các kiến nghị đến chính cơ quan nơi cán bộ công tác, khiếu kiện lên cơ quan tư pháp để họ tham gia khi có dấu hiệu vi phạm hay thông qua các tổ chức báo chí... Đây là những nội dung cần có sự bổ sung, phát triển quan điểm của Lênin. Đồng thời, trong cơ chế kiểm soát QLNN bên ngoài, Lênin chủ yếu nhấn mạnh đến chủ thể thực hiện quyền này là nhân dân, còn các chủ thể khác chưa được nói đến nhiều như cơ chế kiểm soát quyền lực của Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội đối với bộ máy nhà nước. Vì vậy, cần tiếp tục có sự bổ sung, phát triển về cơ chế kiểm soát của các chủ thể bên ngoài này đối với QLNN.

Đối với cơ chế kiểm soát quyền lực bên trong bộ máy nhà nước. Những quan điểm, định hướng về kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước ở nước ta trong thời gian qua đã thể hiện rõ sự vận dụng, phát triển trên nền tảng tư tưởng của Lênin. Vai trò kiểm soát quyền lực của cơ quan tư pháp đối với quyền lực lập pháp và hành pháp được thể hiện rõ hơn theo quan điểm của Lênin với chức năng kiểm soát chung của Viện Kiểm sát nhân dân ở nước ta. Trong quá trình thực hiện chức năng này, Viện Kiểm sát nhân dân đã thực hiện khá hiệu quả việc kiểm soát thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp bộ và chính quyền địa phương. "Tính đến năm 2001, Viện Kiểm sát đã nghiên cứu hàng trăm nghìn văn bản, pháp hiện, kháng

ngộ gần 10 nghìn văn bản vi phạm pháp luật, trong đó có không ít là văn bản của các cơ quan cấp bộ, còn lại là của chính quyền địa phương” [9]. Tuy nhiên, đến Hiến pháp 1992 sửa đổi năm 2001 thì Viện Kiểm sát không còn thẩm quyền kiểm soát chung nữa. Đặc biệt, theo quy định của Hiến pháp năm 2013, quyền tư pháp được xác định là quyền xét xử do Toà án nhân dân thực hiện thì vai trò kiểm soát quyền lực của tư pháp đối với các cơ quan nhà nước khác chủ yếu thuộc về Toà án nhân dân. Do đó, đến nay vẫn chưa có cơ chế nào thể hiện vai trò của Viện Kiểm sát nhân dân trong việc kiểm soát quyền lập pháp và hành pháp. Trong vấn đề này hiện nay, ở nước ta vẫn chưa thực hiện đầy đủ tư tưởng của Lênin. Đồng thời, đối với vai trò kiểm soát quyền lực của cơ quan hành pháp đối với quyền lực lập pháp và tư pháp cũng chưa có những định hướng cụ thể trong tư tưởng của Lênin và đến nay chúng ta vẫn chưa xây dựng được cơ chế để đảm bảo kiểm soát quyền lực của cơ quan hành pháp đối với quyền lập pháp và tư pháp. Ngoài quyền đề xuất, xây dựng và trình chính sách đối với Quốc hội, thể chế pháp lý chưa có quy định nào cho thấy sự tác động trở lại của Chính phủ đối với Quốc hội ở nước ta. Vì vậy, đây vẫn là những vấn đề lớn đặt ra về mặt lý luận và thực tiễn cần tiếp tục nghiên cứu để có sự bổ sung, vận dụng cho phù hợp với yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta hiện nay.

Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm soát QLNN ở nước ta cũng có nhiều điểm vận dụng sáng tạo quan điểm của Lênin. Chẳng hạn, đối với vai trò kiểm

soát của cơ quan lập pháp đối với quyền lực hành pháp và quyền tư pháp mặc dù chưa được đề cập và bàn luận chi tiết trong tư tưởng của Lênin, nhưng chúng ta cũng đã xây dựng được những cơ chế cụ thể về cơ chế kiểm soát này thông qua những hình thức giám sát của cơ quan quyền lực (Quốc hội và HĐND các cấp) đối với cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp và thông qua cơ chế lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những chức danh trong bộ máy hành pháp và tư pháp do Quốc hội và HĐND bầu hoặc phê chuẩn. Cơ chế kiểm soát này vẫn đang vận hành trong thực tiễn, nhưng cần phải tiếp tục được nghiên cứu để đổi mới, hoàn thiện cả về lý luận và thực tiễn thì mới nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực của cơ quan lập pháp đối với quyền hành pháp và tư pháp.

Thứ ba, vận dụng quan điểm của Lênin về điều kiện để đảm bảo tính hiệu lực trong kiểm soát QLNN.

Quan điểm của Lênin về yêu cầu, điều kiện để đảm bảo tính hiệu lực trong kiểm soát QLNN đó là đảm bảo tính độc lập, đủ quyền lực của các chủ thể kiểm soát đối với các đối tượng kiểm soát. Để đảm bảo tính độc lập đó, theo Lênin trước hết phải hạn chế việc các đại biểu trong cơ quan lập pháp lại kiêm nhiệm các chức vụ trong cơ quan hành pháp, tư pháp. Tuy nhiên, trong thực tiễn tổ chức bộ máy nhà nước ở nước ta chưa thực sự đảm bảo được yêu cầu này. Thực tế cơ cấu đại biểu trong các cơ quan dân cử ở nước ta cho thấy, tỷ lệ đại biểu Quốc hội chuyên trách còn ít, đại biểu Quốc hội, HĐND làm việc trong các

cơ quan hành pháp, tư pháp còn nhiều tạo ra tâm lý né nang, né tránh trong hoạt động kiểm soát quyền lực. Tỷ lệ đại biểu Quốc hội chuyên trách khoá XIV (nhiệm kỳ 2016-2021) mới chỉ chiếm 36% trong tổng số đại biểu Quốc hội [9]. Tỷ lệ này thấp hơn nhiều so với cơ cấu đại biểu quốc hội của nhiều quốc gia trên thế giới. Số đông đại biểu kiêm nhiệm các chức vụ trong bộ máy hành chính nhà nước dẫn tới sự chông chéo, gây nên những tình huống “vừa đá bóng, vừa thổi còi”, thiếu khách quan và độc lập trong kiểm soát hiệu quả QLNN.

Những yêu cầu, điều kiện đảm bảo tính hiệu lực của kiểm soát QLNN là đảm bảo tính độc lập giữa chủ thể và đối tượng kiểm soát QLNN mà Lênin đưa ra là rất đúng đắn. Tuy nhiên, vẫn cần tiếp tục có sự bổ sung, phát triển. Tính độc lập giữa các chủ thể và đối tượng kiểm soát QLNN ngoài những yêu cầu về phân công nhiệm vụ, quyền lực rõ ràng giữa các cơ quan, tránh cơ chế kiêm nhiệm, một người làm ở cả hai cơ quan như theo quan điểm của Lênin còn có thể bổ sung những yêu cầu khác nữa đảm bảo tính độc lập như các cơ quan này không quyết định ngân sách hoạt động, hay không có quyền chi phối đến công tác cán bộ của nhau. Chẳng hạn, đối với yêu cầu độc lập, chỉ tuân theo pháp luật trong hoạt động của cơ quan tư pháp, nhưng thực tế cơ quan tư pháp vẫn chịu sự tác động, chi phối về ngân sách và biên chế công chức từ cơ quan hành pháp, lập pháp nên chưa đảm bảo được sự độc lập thực sự của cơ quan tư pháp ở nước ta hiện nay.

Có thể nói, tư tưởng của Lênin đã đề cập đến những vấn đề khái quát và khá toàn diện về kiểm soát QLNN. Cơ chế, điều kiện đảm bảo tính hiệu lực kiểm soát QLNN mà Lênin nói đến vẫn là những định hướng, yêu cầu vẫn còn có giá trị đối với việc xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm soát QLNN ở nước ta hiện nay. Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu vận dụng những quan điểm của Lênin, vẫn cần có sự bổ sung, phát triển cho phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lênin: *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mát xơ va, 1976, tập 33, tr 141
2. Lênin: *Toàn tập*, Nxb Sự Thật, H, 1963, tập 27, tr 347
3. Lênin về bộ máy của Đảng và Nhà nước, Nxb Thông tin lý luận, Hà Nội, 1985, tr 49
4. Lênin: *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mát xơ va, 1977, tập 25, tr 130
5. Lênin về bộ máy của Đảng và Nhà nước, Nxb Thông tin lý luận, Hà Nội, 1985, tr 44
6. Lênin: *Toàn tập*, Nxb Sự Thật, H, 1963, tập 40, tr 74
7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, H, tr 247
8. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2016, tr 176
9. <http://tiasang.com.vn/-dien-dan/>